

Số: **797** /BGDDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII

VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang

GIỜ: C... NGÀY: 2/10/14

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang do Ban Dân nguyện chuyển đến tại văn bản số 735/BDN ngày 16 tháng 12 năm 2013.

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem lại chương trình cải cách giáo dục và có giải pháp khả thi hơn, vì lâu nay việc cải cách giáo dục hiệu quả chưa cao (Câu 5).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Thực hiện Luật Giáo dục và Nghị quyết 40/2000/QH10, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (chương trình giáo dục phổ thông hiện hành). Chương trình này đã được triển khai từ năm 2002-2003, mở đầu là lớp 1 (ở Tiểu học) và lớp 6 (ở Trung học cơ sở) trong phạm vi cả nước theo hình thức “cuốn chiếu”.

Trong quá trình triển khai chương trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều đợt đánh giá chương trình nhằm đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình.

Các kết quả đánh giá cho thấy chương trình, sách giáo khoa hiện hành có một bước tiến rõ rệt so với chương trình, sách giáo khoa trước đó; góp phần từng bước đổi mới sự nghiệp giáo dục; đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn vừa qua. Chương trình đã đáp ứng cơ bản yêu cầu hội nhập với thế giới và phù hợp với điều kiện của nước ta, đã bám sát mục tiêu giáo dục từng cấp. Nội dung và yêu cầu của chương trình ở nhiều môn học nhìn chung là phù hợp với trình độ phát triển tâm, sinh lí của học sinh Việt Nam, có chú ý đến sự phân hoá trình độ nhận thức của học sinh. Kế thừa và phát huy được những ưu điểm cơ bản của chương trình trước đây, chương trình của hầu hết các môn học đều giảm bớt tính lí thuyết hàn lâm, chú trọng hơn tới yêu cầu phát triển kĩ năng thực hành và liên hệ, vận dụng vào thực tế.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, chương trình, sách giáo khoa hiện hành vẫn còn những hạn chế như: Số môn học bắt buộc của mỗi lớp học, cấp học còn khá nhiều. Một số nội dung của các môn học chưa đảm bảo tính hiện đại, cơ bản và thiết thực. Do chưa xác định tương minh mạch logic xuyên suốt trong một số môn học, giữa các môn học và giữa các cấp học nên còn có sự trùng lặp và thiếu cân đối giữa các nội dung, giữa lý thuyết và thực hành, giữa dung lượng và thời lượng trong chương trình một số môn học. Một số chủ đề còn nặng, khó, nhất là đối với học sinh dân tộc thiểu số và học sinh

sống ở vùng khó khăn... Chương trình cũng bắt đầu bộc lộ những bất cập trước những đòi hỏi mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học-công nghệ.

Xác định rõ tầm quan trọng của đổi mới toàn diện và phát triển nhanh giáo dục và đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, Đại hội Đảng lần thứ XI đã nhấn mạnh việc “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học. Tích cực chuẩn bị để từ sau năm 2015 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới”.

Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ mục tiêu của giáo dục phổ thông là: *“Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015”*. Trong đó xác định các định hướng như: Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; Xây dựng và chuẩn hóa nội dung giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, tinh gọn, bảo đảm chất lượng, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn. Biên soạn sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ dạy và học phù hợp với từng đối tượng học, chú ý đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật;

Nghị quyết cũng nhấn mạnh: Trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông giai đoạn sau 2015. Những định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được nêu trong Nghị quyết được quán triệt trong quá trình xây dựng Đề án.

Trong quá trình xây dựng Đề án, những thành tựu, ưu điểm, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế của các đợt cải cách trước đây đã được phân tích, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm; huy động, thu hút các nhà khoa học, nhà sư phạm, cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên tham gia xây dựng, biên soạn, thẩm định chương trình, sách giáo khoa; huy động đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia đóng góp trong quá trình xây dựng chương trình; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực phát triển chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo sự đồng bộ ở tất cả các khâu; từ xây dựng chương trình, biên soạn sách; đến đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học... đảm bảo sự phù hợp giữa các thành tố của chương trình, sách giáo khoa với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả giáo dục... ; xây dựng chương trình kế thừa những thành tựu khoa học tiên

tiên, phát huy được mặt mạnh của chương trình hiện hành, phù hợp với yêu cầu giai đoạn mới của đất nước và xu thế của quốc tế; đáp ứng tính đa dạng vùng miền và trình độ nhận thức của các đối tượng khác nhau.

Qua đó, đã xác định các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của việc đổi mới chương trình giáo dục sắp tới.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGDNTNND của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Vinh Hiền